

Số: /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đặt tên đường và công trình công cộng
trên địa bàn thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số .../2023/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2023 của HĐND tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 11 về việc đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát gồm 35 tuyến đường và 01 công trình công cộng (Có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các ngành liên quan tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2023.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Xây dựng;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

DANH SÁCH**Tên đường và công trình công cộng trên địa bàn
thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh)***I. Tên các tuyến đường:**

S T T	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)		Chiều dài (m)	Tên đường
			Quy hoạch	Hiện trạng		
1	Đường nội thị	Từ xã Cát Hải đến điểm nối đường trục Khu Kinh tế	30	30	1100	Hoàng Sa (Địa danh)
2	Đường ĐT.640	Từ Ngã ba HTX nông nghiệp thị trấn Cát Tiến đến giáp xã Cát Chánh	30	9	1000	Nguyễn Diêu (1822 - 1860) Tuy Phước, Bình Định
3	Tuyến đường ĐT.639	Từ ranh giới Khu tâm linh chùa Linh Phong đến Ngã 3 Phương Phi (Cây xăng)	22,5	10	820	Lý Thường Kiệt (1019 - 1105) Hà Nội
4	Đường số 1	Từ đường trục Khu Kinh tế đến đường ĐT 639	16	16	500	Tổ Hữu (1920 - 2002) Thừa Thiên Huế
5	Đường số 2	Từ đường bê tông Phương Phi đến Quốc lộ 19B	16	16	450	Nguyễn Trãi (1380 - 1442) Hà Nội
6	Đường số 3	Từ giáp nhà ông Trần Đình Trục đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	14	14	780	Lý Nhân Tông (1065 - 1127) Bắc Ninh
7	Đường số 4	Từ đường số 3 (Lý Nhân Tông) đến đường số 1 (Tổ Hữu)	14	14	150	Hoàng Diệu (1828 - 1882) Quảng Nam
8	Đường số 5	Từ đường số 3 (Lý Nhân Tông) đến đường số 1 (Tổ Hữu), tiếp giáp đường ĐT 639	12,5	12,5	185	Võ Văn Dũng (Thế kỷ XVIII) Tây Sơn, Bình Định
9	Đường số 6	Từ đường Hoàng Sa đến đường số 2 (Nguyễn Trãi)	12	12	170	Tô Ngọc Vân (1908 - 1954) Hưng Yên

S T T	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)		Chiều dài (m)	Tên đường
			Quy hoạch	Hiện trạng		
10	Đường số 7	Từ đường số 9 (Phan Đình Giót) đến giáp đường số 1 (Tổ Hữu)	12	12	180	Nguyễn Mân (1899 - 1968) An Nhơn, Bình Định
11	Đường số 8	Từ đường số 9 (Phan Đình Giót) đến giáp đường số 1 (Tổ Hữu)	12	12	180	Lê Trọng Tấn (1914 - 1986) Hà Nội
12	Đường số 9	Từ đường Hoàng Sa đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	16	16	215	Phan Đình Giót (1922 - 1954) Hà Tĩnh
13	Đường số 10	Từ giáp đường Hoàng Sa đến đường số 2 (Nguyễn Trãi)	12	12	175	Nguyễn Trân (1904 - 1933) Hoài Nhơn, Bình Định
14	Đường bê tông	Từ đường ĐT639 đến đường Hoàng Sa và nối tiếp về phía đông	7	7	200	Lưu Hữu Phước (1921 - 1989) Cần Thơ
15	Đường A1	Từ đường số 12 (Nguyễn Bá Huân) đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	24	24	640	Đô Đốc Bảo (Thế kỷ XVIII)
16	Đường A2	Từ đường A8 (Bé Văn Đàn) đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	14	14	450	Võ Văn Tấn (1894 - 1941) Long An
17	Đường A3	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A1 (Đô Đốc Bảo)	14	14	295	Huỳnh Đăng Thơ (1889 - 1982) An Nhơn, Bình Định
18	Đường A5	Từ Quốc lộ 19B đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	14	14	780	Hồng Lĩnh (Địa danh)
19	Đường A6	Từ đường A5 (Hong Lĩnh) đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	20	20	660	Võ Mười (1928 - 1968) Hoài Nhơn, Bình Định
20	Đường A7	Từ đường A2 (Võ Văn Tấn) đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	14	14	150	Võ Liệu Hoài Nhơn, Bình Định
21	Đường A8	Từ đường Hoàng Sa đến đường số 3 (Lý Nhân Tông)	14	14	220	Bé Văn Đàn (1931 - 1954) Cao Bằng
22	Quốc lộ 19B	Từ ngã ba Đông Dương đến giáp ranh xã Cát Chánh	22,5	10	1200	Nguyễn Thái Học (1901 - 1930) Vĩnh Phúc

S T T	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)		Chiều dài (m)	Tên đường
			Quy hoạch	Hiện trạng		
23	Đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội	Từ Nút T24 đến giáp ranh xã Cát Chánh	20,5	20,5	1200	Trường Sa (Địa danh)
24	Quốc lộ 19B	Từ Trạm biên phòng Cát Tiên - giáp xã Cát Hung	22,5	10	9800	Cách mạng Tháng Tám (Sự kiện lịch sử)
25	Đường A9	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A1 (Đô Độc Bảo)	25	25	300	Tạ Quang Bửu (1910 - 1986) Nam Đàn, Nghệ An
26	Đường A10	Từ đường A16 (Nguyễn Bá Huân) đến đường A12 (Cù Huy Cận)	10	10	270	Tôn Thất Bách (1946 - 2004) Thừa Thiên Huế
27	Đường A11	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A1 (Đô Độc Bảo)	10	10	300	Nguyễn Trác (1904 - 1986) Điện Bàn, Quảng Nam
28	Đường A12	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A1 (Đô Độc Bảo)	10	10	300	Cù Huy Cận (1919 - 2005) Hương Sơn, Hà Tĩnh
29	Đường A13	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A5 (Hồng Lĩnh)	10	10	150	Ngô Thì Nhậm (1746 - 1803) Thanh Oai, Hà Nội
30	Đường A14	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A10 (Tôn Thất Bách)	10	10	220	Nguyễn Hữu Cảnh (1650 - 1700) Thanh Hoá
31	Đường A15	Từ đường A6 (Võ Mười) đến đường A5 (Hồng Lĩnh)	10	10	150	Chế Lan Viên (1920 - 1989) Cam Lộ, Quảng Trị
32	Đường A16	Từ đường A15 (Chế Lan Viên) đến giáp đường A1 (Đô Độc Bảo)	10	10	275	Nguyễn Bá Huân (1853 - 1915) An Nhơn, Bình Định
33	Đường bê tông	Từ đường bê tông Trung Lương đến giáp nhà ông Trần Bảy	16	16	1250	Lý Thái Tông (1000 - 1054) Bắc Ninh
34	Đường bê tông Chánh Đạt	Từ Quốc lộ 19B đến đê Sông Kôn	24	6	1350	Phạm Ngọc Thạch (1909 - 1968) Quảng Nam

S T T	Tuyến đường quy hoạch	Lý trình	Lộ giới (m)		Chiều dài (m)	Tên đường
			Quy hoạch	Hiện trạng		
35	Đường bê tông Đê sông Kôn	Từ khâu Bờ Mỹ đến giáp ranh xã Cát Chánh	5	5	2550	Diên Hồng (Địa danh)

II. Công trình công cộng:

STT	Tên quy hoạch	Diện tích	Địa điểm	Dự kiến đặt tên	Ý nghĩa lịch sử
1	Công viên cây xanh	2.240 m ²	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến	Công viên 31 tháng 3	Mốc sự kiện lịch sử, trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, cùng với quân dân cả nước, quân và dân các huyện, thị trong tỉnh Bình Định đã đồng loạt tiến công giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà ngày 31 tháng 3 năm 1975, góp phần hoàn thành thắng lợi công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tổng cộng: 35 tuyến đường và 01 công trình công cộng./.
